

Biểu mẫu 17
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo
của Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị năm học 2020-2021
(Cập nhật tháng 12/2021)

Ngành đào tạo đại học: Kỹ thuật xây dựng, Kinh tế xây dựng, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			<i>Phương thức 1:</i> Sử dụng kết quả thi các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của kỳ thi THPT quốc gia năm 2021 để xét tuyển vào các ngành đào tạo. Phân hiệu dành 30% chỉ tiêu ngành để tuyển sinh theo phương thức này. <i>Phương thức 2:</i> Sử dụng kết quả học tập các môn trong tổ hợp môn xét tuyển ở cấp THPT của năm học lớp 11 và học kỳ I năm học lớp 12 để xét tuyển. Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình chung (làm tròn đến 1 chữ số thập phân) mỗi môn học của năm học lớp 11 và học kỳ I năm học	1. Ngành Kỹ thuật xây dựng: Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng và một số ngành gần với chuyên ngành đào tạo.	1. Ngành Kỹ thuật xây dựng: Những người đã có ít nhất 01 bằng đại học. 2. Ngành công nghệ kỹ thuật môi trường: Những người đã có ít nhất 01 bằng đại học

			<p>lớp 12. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển phải ≥ 18.0. Phân hiệu dành 70% chỉ tiêu ngành để tuyển sinh theo phương thức này.</p>	<p>2. Ngành kỹ thuật Điện Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện – điện tử; Điện công nghiệp; Điện tự động và một số ngành gần với chuyên ngành đào tạo.</p> <p>3. Ngành công nghệ kỹ thuật môi trường Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Kỹ thuật môi trường đô thị; Công nghệ sinh học môi trường; Sinh học tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Bảo vệ môi trường đô thị và một số ngành gần với chuyên ngành đào tạo.</p>
II	Mục tiêu		<p>I. Ngành Kỹ thuật Xây dựng 1. Về kiến thức:</p>	

<p>kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>		<p>1.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp. - Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp. - Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế - Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản 		
---	--	--	--	--

			<p>theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>1.2 Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền tảng về toán, vật lý, phương pháp tính, tin học. - Kiến thức bổ trợ kỹ năng mềm <p>1.3. Kiến thức chung của nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ sở ngành khối ngành kỹ thuật xây dựng. <p>1.4. Kiến thức ngành và chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức ngành kỹ thuật xây dựng - Kiến thức chuyên ngành thiết kế kết cấu xây dựng. - Kiến thức chuyên ngành về thi công và Quản lý dự án xây dựng. - Kiến thức chuyên ngành nâng cao. <p>2. Về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề chuyên ngành. <p>2.2. Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nghiên cứu độc lập và khám phá kiến thức mới. <p>2.3. Kỹ năng tư duy thiết kế</p>	
--	--	--	--	--

			<p>- Kỹ năng tư duy hệ thống, thiết kế, tổng hợp, phân biện các vấn đề chuyên ngành xây dựng.</p> <p>2.4. Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Kỹ năng thiết kế, giám sát, thi công, vận hành và quản lý các công trình xây dựng có liên quan chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng đọc bản vẽ; vẽ bằng phần mềm autocad, sử dụng phần mềm kết cấu như: revit, sap, etap...; phần mềm dự toán như: G8, F1... lập trình, mô phỏng kết cấu, thực hiện các thí nghiệm và phân tích kết quả chuyên ngành xây dựng.</p> <p>- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường và hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến chuyên ngành.</p> <p>2.5. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và đàm phán, đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng viết báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn</p> <p>- Kỹ năng trình bày bản vẽ thiết kế theo đúng tiêu chuẩn xây dựng.</p> <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>3.1. Tự chủ và trách nhiệm cá nhân</p>		
--	--	--	--	--	--

			<p>- Năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>3.2. Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp</p> <p>- Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án chuyên ngành</p> <p>- Năng lực thiết kế, giám sát, thi công, quản lý dự án và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành</p> <p>- Năng lực lập kế hoạch, tham gia thực thi, triển khai thi công xây dựng và đề xuất các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành</p> <p>3.3. Tự chủ và trách nhiệm với xã hội</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân trước các vấn đề liên quan đến pháp luật và các vấn đề xã hội.</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <p>- Về trình độ Ngoại ngữ: Hoàn thành khối kiến thức NNKC (7 TC) theo qui định chung của Đại học Huế và đạt cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <p>II. Ngành Kinh tế xây dựng</p> <p>1. Về kiến thức:</p> <p>1.1. Kiến thức chung</p> <p>- Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới</p>	
--	--	--	---	--

			<p>quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.- Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.- Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế- Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ	
--	--	--	---	--

			<p>Thông tin và Truyền thông.</p> <p>1.2 Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền tảng về toán, vật lý, phương pháp tính, tin học. - Kiến thức bổ trợ kỹ năng mềm <p>1.3. Kiến thức chung của nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ sở ngành khối ngành kỹ thuật xây dựng. <p>1.4. Kiến thức ngành và chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức ngành kinh tế xây dựng. - Kiến thức chuyên ngành thiết kế kỹ thuật thi công xây dựng. - Kiến thức chuyên ngành về kinh tế và quản lý dự án xây dựng. - Kiến thức chuyên ngành nâng cao. <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề chuyên ngành. <p>2.2. Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nghiên cứu độc lập và khám phá kiến thức mới. <p>2.3. Kỹ năng tư duy thiết kế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tư duy tính toán, thiết kế dự toán trong các giai đoạn dự án, tổng hợp, phân biện các vấn đề chuyên 	
--	--	--	--	--

			<p>ngành xây dựng.</p> <p>2.4. Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none">- Kỹ năng lập tổng mức đầu tư, lập dự toán trong các giai đoạn của dự án, giám sát, thi công, vận hành và quản lý các công trình xây dựng có liên quan chuyên ngành.- Kỹ năng đọc bản vẽ; vẽ bằng phần mềm autocad, sử dụng phần mềm để lập dự toán như: G8, F1...; sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng như: word, excel... và các phần mềm lập tiến độ thi công như: Project, Primavera...- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường và hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến chuyên ngành.- Kỹ năng lập các báo cáo số liệu thống kê xây dựng, báo cáo tài chính dự án công trình xây dựng. <p>2.5. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none">- Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và đàm phán, đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.- Kỹ năng viết báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.- Kỹ năng trình bày bản vẽ thiết kế theo	
--	--	--	---	--

			<p>đúng tiêu chuẩn xây dựng.</p> <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>3.1. Tự chủ và trách nhiệm cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. <p>3.2. Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án chuyên ngành - Năng lực lập tổng mức đầu tư, lập dự toán xây dựng các giai đoạn của dự án, giám sát, thi công, quản lý dự án và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành. - Năng lực lập kế hoạch, tham gia thực thi, lập tiến độ thi công xây dựng và đề xuất các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành. - Năng lực lập các báo cáo số liệu thống kê xây dựng, lập báo cáo tài chính trong từng giai đoạn của dự án. <p>3.3. Tự chủ và trách nhiệm với xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân trước các vấn đề liên quan đến pháp luật và các vấn đề xã hội. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về trình độ Ngoại ngữ: Hoàn thành khối kiến thức NNKC (7 TC) theo qui 	
--	--	--	---	--

			<p>định chung của Đại học Huế và đạt cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <p>III. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường</p> <p>1. Về kiến thức:</p> <p>1.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.- Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.- Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.- Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ		
--	--	--	--	--	--

			<p>quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. <p>1.2. Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền tảng khoa học tự nhiên về toán, vật lý, hoá học, sinh học, tin học. - Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn để bổ trợ kỹ năng mềm. <p>1.3. Kiến thức chung của nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ sở ngành khối ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. <p>1.4. Kiến thức ngành và chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. - Kiến thức chuyên ngành Quản lý kỹ thuật môi trường. - Kiến thức chuyên ngành Công nghệ môi trường. - Kiến thức chuyên ngành nâng cao. <p>2. Kỹ năng</p>	
--	--	--	---	--

			<p>2.1. Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề chuyên ngành. <p>2.2. Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nghiên cứu độc lập và khám phá kiến thức mới. <p>2.3. Kỹ năng tư duy hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, phân biệt các vấn đề chuyên ngành. <p>2.4. Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thiết kế, vận hành, quản lý và khai thác thiết bị, hệ thống, quá trình có liên quan chuyên ngành. - Kỹ năng thực hiện các thí nghiệm và phân tích kết quả chuyên ngành. - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường và hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến chuyên ngành. <p>2.5. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và đàm phán, đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp. - Kỹ năng viết báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p>		
--	--	--	--	--	--

			<p>3.1. Tự chủ và trách nhiệm cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau <p>3.2. Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án chuyên ngành. - Năng lực thiết kế hệ thống, quá trình, sản phẩm và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành. - Năng lực lập kế hoạch, tham gia thực thi, chế tạo và triển khai hệ thống, sản phẩm và các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành. <p>3.3. Tự chủ và trách nhiệm với xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân trước các vấn đề liên quan đến pháp luật và các vấn đề xã hội. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về trình độ Ngoại ngữ: Hoàn thành khối kiến thức NNKC (7 TC) theo qui định chung của Đại học Huế và đạt cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. <p>IV. Kỹ thuật điện</p> <p>1. Về kiến thức:</p> <p>1.1 Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu 	
--	--	--	---	--

			<p>và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.- Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.- Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế- Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số		
--	--	--	--	--	--

			<p>03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>1.2. Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền tảng về toán, vật lý, phương pháp tính, tin học - Kiến thức bổ trợ kỹ năng mềm <p>1.3. Kiến thức chung của nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ sở ngành khối ngành kỹ thuật điện – điện tử - tự động hóa <p>1.4. Kiến thức ngành và chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức ngành kỹ thuật điện - Kiến thức chuyên ngành điện công nghiệp - Kiến thức chuyên ngành tòa nhà thông minh - Kiến thức chuyên ngành năng lượng tái tạo - Kiến thức chuyên ngành nâng cao <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề chuyên ngành - Kỹ năng nghiên cứu độc lập và khám phá kiến thức mới - Kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, phân biện các vấn đề chuyên ngành - Kỹ năng thiết kế, vận hành, quản lý và khai thác thiết bị, hệ thống, quá trình có liên quan chuyên ngành 		
--	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập trình, mô phỏng, thực hiện các thí nghiệm và phân tích kết quả chuyên ngành - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường và hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và đàm phán, đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp. - Kỹ năng viết báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau - Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án chuyên ngành - Năng lực thiết kế hệ thống, quá trình, sản phẩm và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành - Năng lực lập kế hoạch, tham gia thực thi, chế tạo và triển khai hệ thống, sản phẩm và các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành - Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá 		
--	--	--	--	--	--

			<p>nhân trước các vấn đề liên quan đến pháp luật và các vấn đề xã hội</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>- Về trình độ Ngoại ngữ: Hoàn thành khối kiến thức NNKC (7 TC) theo qui định chung của Đại học Huế và đạt cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <p>V. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</p> <p>1. Về kiến thức:</p> <p>1.1. Kiến thức chung</p> <p>- Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.</p> <p>- Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>- Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.</p> <p>- Ngoại ngữ: Hoàn thành khối kiến thức NNKC (7 TC) theo qui định chung của Đại học Huế. Đạt cấp độ 3</p>	
--	--	--	---	--

			<p>theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. <p>1.2. Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền tảng về toán, vật lý, phương pháp tính, tin học. - Kiến thức bổ trợ kỹ năng mềm. <p>1.3. Kiến thức chung của nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ sở ngành khối ngành kỹ thuật điện – điện tử - tự động hóa. <p>1.4. Kiến thức ngành và chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa. - Kiến thức chuyên ngành tự động hóa công nghiệp. - Kiến thức chuyên ngành kỹ thuật robot. - Kiến thức chuyên ngành hệ thống nhúng. - Kiến thức chuyên ngành nâng cao. <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1 Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p>		
--	--	--	---	--	--

			<p>- Kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề chuyên ngành.</p> <p>2.2 Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <p>- Kỹ năng nghiên cứu độc lập và khám phá kiến thức mới</p> <p>2.3 Kỹ năng tư duy hệ thống</p> <p>- Kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, phân biện các vấn đề chuyên ngành.</p> <p>2.4 Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Kỹ năng thiết kế, vận hành, quản lý và khai thác thiết bị, hệ thống, quá trình có liên quan chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng lập trình, mô phỏng, thực hiện các thí nghiệm và phân tích kết quả chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường và hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến chuyên ngành.</p> <p>2.5. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và đàm phán, đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng viết báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.</p> <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>3.1. Tự chủ và trách nhiệm cá nhân</p>		
--	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau <p>3.2 Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án chuyên ngành. - Năng lực thiết kế hệ thống, quá trình, sản phẩm và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành. - Năng lực lập kế hoạch, tham gia thực thi, chế tạo và triển khai hệ thống, sản phẩm và các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến chuyên ngành. <p>3.3 Tự chủ và trách nhiệm với xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân trước các vấn đề liên quan đến pháp luật và các vấn đề xã hội <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về trình độ Ngoại ngữ: Hoàn thành khối kiến thức NNKC (7 TC) theo qui định chung của Đại học Huế và đạt cấp độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. 		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập,		<p>* Các chính sách, hỗ trợ học tập cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2020-2021, Phân hiệu đã miễn, giảm học phí cho những sinh viên trong diện miễn giảm, xét cấp học 		

	sinh hoạt cho người học			<p>bổng và trợ cấp cho những sinh viên có thành tích học tập tốt, hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>- Có chế độ Học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên có thành tích học tập tốt, rèn luyện tốt</p> <p>* Môi trường sinh hoạt học tập thuận lợi:</p> <p>- Ký túc xá gần Trường; thường xuyên tổ chức các khoá bồi dưỡng kỹ năng mềm, các CLB sinh viên đa dạng, phong phú; phòng máy tính, wifi miễn phí phủ sóng toàn trường; thư viện.</p>		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật xây dựng; 2. Kinh tế xây dựng; 3. Kỹ thuật điện; 4. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; 5. Công nghệ kỹ thuật môi trường; 6. Kế toán (liên kết Trường ĐHKT Huế); 7. Marketing (liên kết Trường ĐHKT Huế); 8. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (liên kết với Trường Du lịch-ĐHH); 9. Quản trị khách sạn (liên kết với Trường Du lịch-ĐHH) 10. Công nghệ thông tin (liên kết với Trường ĐHKH Huế). 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật xây dựng; 2. Kỹ thuật điện; 3. Công nghệ kỹ thuật môi trường. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật xây dựng; 2. Công nghệ kỹ thuật môi trường.
V	Khả năng học tập,			<p>- Có khả năng tự học tập và nâng cao trình độ học vấn suốt đời;</p> <p>- Có khả năng tiếp tục học tập ở trình</p>		

	nâng cao trình độ sau khi ra trường			độ thạc sĩ, tiến sĩ.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			<p>1. Kỹ thuật xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; - Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đầu tư xây dựng; - Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực xây dựng; <p>2. Kinh tế xây dựng:</p> <p>Sinh viên ngành Kinh tế xây dựng sau khi ra trường sẽ làm việc cho các chủ đầu tư tại các vị trí làm việc như lập kế hoạch và quản lý vốn dự án, thẩm định dự án, định giá dự án, làm việc cho các nhà thầu tại các vị trí công việc như đấu thầu, lập kế hoạch triển khai dự án, kiểm soát khối lượng (QS), thanh quyết toán dự án, quản lý chi phí và quản lý hợp đồng; làm việc cho các công ty tư vấn xây dựng với các công việc cụ thể như lập và thẩm tra dự toán, tư vấn quản lý dự án, làm việc cho các cơ quan nhà nước như Ban quản lý dự án các thành phố /quận /huyện, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>3. Kỹ thuật điện:</p>	<p>1. Kỹ thuật xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; - Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đầu tư xây dựng; - Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực xây dựng; <p>2. Kỹ thuật điện:</p> <p>Sau khi ra trường sinh viên ngành Kỹ thuật điện – điện tử đảm nhận được các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên kỹ thuật hoặc tư vấn thiết kế, vận hành, bảo trì mạng lưới điện tại các công ty điện lực, nhà máy điện, trạm biến áp, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế 	

			<p>Sau khi ra trường sinh viên ngành Kỹ thuật điện – điện tử đảm nhận được các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên kỹ thuật hoặc tư vấn thiết kế, vận hành, bảo trì mạng lưới điện tại các công ty điện lực, nhà máy điện, trạm biến áp, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất,... - Nghiên cứu viên tại các phòng thí nghiệm, các đơn vị sản xuất công nghiệp tự động hóa và điện tử hóa cao - Làm việc cho Tổng công ty Bru chính viễn thông, Tổng cục Điện tử Việt Nam và các công ty trực thuộc - Làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh các thiết bị điện – điện tử như các nhà máy chế tạo Máy biến áp, động cơ và các doanh nghiệp khác như General Electric VN, Samsung Vina, Schneider Electric VN, Labvolt, ... <p>4. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa: Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể công tác tại: các công ty xí nghiệp công nghiệp với vai trò là cán bộ kỹ thuật của phòng kỹ thuật, phòng thiết kế, phòng cơ điện; các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyên</p>	<p>xuất,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu viên tại các phòng thí nghiệm, các đơn vị sản xuất công nghiệp tự động hóa và điện tử hóa cao - Làm việc cho Tổng công ty Bru chính viễn thông, Tổng cục Điện tử Việt Nam và các công ty trực thuộc - Làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh các thiết bị điện – điện tử như các nhà máy chế tạo Máy biến áp, động cơ và các doanh nghiệp khác như General ElectricVN, Samsung Vina, Schneider Electric VN, Labvolt, ... <p>5. Công nghệ kỹ thuật môi trường: Thiết kế, giám sát, tư vấn, lập dự án, định giá, quản lý các dự án.</p>	
--	--	--	--	--	--

				giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tử động hóa. 5. Công nghệ kỹ thuật môi trường: Thiết kế, giám sát, tư vấn, lập dự án, định giá, quản lý các dự án.		
--	--	--	--	--	--	--

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 12 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC

P.GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Xuân Dung